

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HS-ST**

Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam
Bà Huỳnh Thị Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn N, sinh năm 1975 tại tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKKHKT: thôn L, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: xe ôm. Trình độ học vấn: 02/12. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Lương Văn T; sinh năm: 1953. Họ tên mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1954. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 4 chị em; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 và có 02 con: Con lớn sinh năm: 1999 và con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/7/1999, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 01 năm thử thách về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 29/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 04/6/2020 đến nay.

*** Bị hại:**

+ Chị Dương Thị O, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai vắng

+ Anh Trương Chí T , sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp L , xã H , huyện T , tỉnh Đồng Nai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Võ Thanh H , sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp B , xã B , huyện T , tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn N là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Lương Văn N đã 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 29/5/2020, Lương Văn N mang theo đèn Pin hiệu Comet, đi bộ đến địa bàn ấp L, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua rẫy nhà chị Dương Thị O (sinh năm 1977, trú tại: ấp Lộ, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai), phát hiện gia đình chị Dương Thị O đã ngủ, Lương Văn N trèo qua hàng rào lưới B40 bên hông nhà, đột nhập vào trong khu vực chuồng chăn nuôi dê, bắt trộm 01 con dê cái (giống dê Boer Lai, trọng lượng 25 kg), dùng dây chuối khô cột chân và miệng dê, khiêng về cất giấu trong bụi cỏ bên đường gần phòng N thuê trọ thuộc ấp L, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, rồi đi về phòng trọ nghỉ.

Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, N cho con dê trộm cắp được bỏ vào trong bao tải, rồi điều khiển xe mô tô 60Y1- 6865 chở dê chạy về hướng Biên Hòa tìm nơi tiêu thụ tài sản. Trên đường chạy đến địa bàn thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, N đã bán con dê trên cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ) mua bán thịt dê ven đường được 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền có được, N đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 505/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 con dê cái, giống dê Boer Lai, trọng lượng 25 kg trị giá 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 ngày 01/06/2020, Lương Văn N mang theo đèn Pin hiệu Comet, đi bộ đến địa bàn ấp Lộ 25, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi qua rẫy nhà anh Trương Chí T (sinh năm 1977, trú tại ấp Lộ 25, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai), phát hiện gia đình anh T đã ngủ say, Lương Văn N trèo qua hàng rào lưới B40 bên hông nhà, đột nhập vào trong khu vực chuồng nuôi dê. Để bắt trộm dê, N tìm kiếm được 01 cái kéo màu đen (của gia đình anh T để trên chõng tre nơi đựng thức ăn chăn nuôi gần chuồng dê), rồi dùng kéo mở các mắt lưới B40 của chuồng dê, bắt trộm 02 con dê đực, giống dê Boer Lai, tổng trọng lượng 21,5 kg. Sau khi trộm được dê, Lương Văn N khiêng ra ngoài dùng dây chuối khô cột chân và miệng dê rồi bỏ vào trong bao tải, đem về cất giấu trong bụi cỏ bên đường gần phòng N thuê trọ thuộc ấp L, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai,

rời đi về phòng trọ nghỉ.

Đến khoảng 5 giờ sáng cùng ngày, N điều khiển xe mô tô 60Y1- 6865 chở theo 02 con dê đã trộm cắp được chạy về hướng Biên Hòa tìm nơi tiêu thụ tài sản. Trên đường chạy đến địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nam đã bán 02 con dê trên cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ) mua bán thịt dê ven đường với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền có được, N đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 505/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 02 con dê đực, giống dê Boer Lai, trọng lượng mỗi con dao động trên dưới 10 kg, tổng trọng lượng hai con là 21,5 kg trị giá 2.795.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Đến ngày 04/06/2020, biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, Lương Văn Na đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đầu thú.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 con dê cái, giống dê Boer Lai của chị Dương Thị O , 02 con dê đực, giống dê Boer Lai của anh Trương Chí T , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được tài sản.

- 01 xe mô tô biển số 60Y1-6865. Chủ sở hữu chiếc xe trên là anh Nguyễn Võ Thanh H (sinh năm 1978, cư ngụ ấp B , xã B , huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai). Tối ngày 10/5/2020, Nam đến tiệm của anh H để sửa xe, do trời tối, thấy N không có phương tiện đi lại nên anh H đã cho N mượn xe mô tô 60Y1-6865. Anh H không biết Lương Văn N đã sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trao trả cho anh Nguyễn Võ Thanh H theo Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-ĐT ngày 10/7/2020.

- 01 đèn Pin màu đen, hiệu Comet, dài 13,5 cm, là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất chuyển Chi cục dân sự huyện Thống Nhất tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 cây kéo sắt màu đen, cán có bọc ống nhựa, dài 20 cm. Đây là cây kéo của gia đình anh Trương Chí T , Cơ quan CSĐT đã trao trả cho anh Trương Chí T theo Quyết định xử lý vật chứng số 45/QĐ-ĐT ngày 12/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất.

- 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có dòng chữ Adidas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen, 01 quần dài vải màu đen, 01 đôi tất vải màu đen được Cơ quan CSĐT Công an huyện thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lương Văn N , là trang phục mang trên người khi bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 01/06/2020. Đây là tang vật có giá trị chứng minh tội phạm, hiện không còn giá trị sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất chuyển Chi cục dân sự huyện Thống Nhất tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 giấy chứng minh nhân dân số 061.012.644 mang tên Lương Văn N được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lương Văn N , là đồ vật, tài liệu không liên quan đến vụ án trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho bị cáo Lương Văn N theo

Quyết định xử lý vật chứng số 45/QĐ-ĐT ngày 12/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn N đã bồi thường cho gia đình ông Trương Chí T số tiền 2.000.000 đồng, bồi thường cho gia đình chị Dương Thị O số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ông T và chị O đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại về dân sự đối với Lương Văn N.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-TN ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đèn Pin màu đen, hiệu Comet, dài 13,5 cm; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có dòng chữ Adidas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen, 01 quần dài vải màu đen, 01 đôi tất vải màu đen là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại – bà Dương Thị O và ông Trương Chí T ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ Thanh H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 29/5/2020 và 01/6/2020, tại ấp Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng

Nai Lương Văn N đã sử dụng 01 xe mô tô biển số 60Y1 -6865, 01 đèn pin màu đen, hiệu Comet thực hiện hành vi trộm cắp của gia đình chị Dương Thị O 01 con dê cái (giống dê Boer Kai, trọng lượng 25 kg) trị giá 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và của gia đình ông Trương Chí T 02 con dê đực, giống dê Boer Lai trị giá 2.795.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.545.000 đồng (bốn triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của Lương Văn N thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “... trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...”. Do đó, Cáo trạng số 85/CT-VKS-TN ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lương Văn N về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử về hành vi đánh bạc và hành vi trộm cắp tài sản thể hiện bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện bản thân sau khi đã 02 lần bị xét xử. Bị cáo là người nghiện ma túy nhưng lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Vì vậy cần có mức án đủ nghiêm phù hợp với hành vi cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ ma túy.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo N luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và bị hại có đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo. Bị cáo học văn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Mặt khác, bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...”. Tuy nhiên, do bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Trương Chí Tiệng đã nhận số tiền 2.000.000 đồng, bà Dương Thị O đã nhận số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 đèn Pin màu đen, hiệu Comet, dài 13,5 cm; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có dòng chữ Adidas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen, 01 quần dài vải màu đen, 01 đôi tất vải màu đen là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 đèn Pin màu đen, hiệu Comet, dài 13,5 cm; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen có dòng chữ Adidas, 01 áo sơ mi ngắn tay màu xanh đen, 01 quần dài vải màu đen, 01 đôi tất vải màu đen là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng (*theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 9 năm 2020 giữa công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Lương Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại ông Trương Chí T, bà Dương Thị O; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Vũ Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

